

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Cử nhân Cao đẳng Tiếng Nhật

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Tiếng Nhật

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-CTT, ngày ...tháng... năm 200... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành tiếng Nhật có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Nhật, đáp ứng được nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. Sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới các khái niệm, mục tiêu và kỹ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ để có thể đảm trách việc biên phiên dịch các văn bản, báo cáo tài liệu chứa đựng các thông tin liên quan tới du lịch, công nghệ nhà hàng khách sạn, các cơ hội nghề nghiệp, các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể làm việc trong môi trường dịch thuật trong văn phòng như dịch thư tín, báo cáo, bản ghi nhớ, soạn thảo hợp đồng, hội thảo, thương thuyết cho các công ty kinh doanh.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 155 đvht (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO:

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. THANG ĐIỂM: 10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 46 ĐVHT không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác – Lênin	4	60		
2	2100002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4	60		
3	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
4	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
5	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
		Tổng	17	255		

7.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
6	2100008	Quản trị học	3	45		
7	2100009	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45		
8	2100010	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	45		
9	2100011	Tiếng Việt thực hành	3	45		
10	2100012	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	14	210		

7.1.3. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
11	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
12	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		
		Tổng	10	150		

7.1.4. Toán – Tin học - Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
13	2100019	Tin học căn bản	3	45		
14	2100020	Tin học căn bản – thực hành	2	0	60	
		Tổng	5	45	60	

7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
15	2100022	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	
16	2100023	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	
17	2100024	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	
		Tổng	3		90	

7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
18	2100025	Giáo dục quốc phòng	3	60	75	
		Tổng	3	60	75	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (109 ĐVHT)

7.2.1. Kiến thức cơ sở

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
19	2110001	Nghịệp vụ hành chính văn phòng	3	45		
20	2110004	Nghịệp vụ kế toán	4	60		
21	2110005	Nghịệp vụ ngân hàng	4	60		
		Tổng	11	165		

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
22	2110006	Nghe 1	3	45		
23	2110007	Nghe 2	3	45		
24	2110008	Nghe 3	3	45		
25	2110009	Nghe 4	3	45		
26	2110010	Nói 1	3	45		

27	2110011	Nói 2	3	45		
28	2110012	Nói 3	3	45		
29	2110013	Nói 4	3	45		
30	2110014	Đọc 1	4	60		
31	2110015	Đọc 2	4	60		
32	2110016	Đọc 3	4	60		
33	2110017	Đọc 4	4	60		
34	2110018	Viết 1	4	60		
35	2110019	Viết 2	4	60		
36	2110020	Viết 3	4	60		
37	2110021	Viết 4	4	60		
38	2110022	Biên phiên dịch văn phòng	4	60		
39	2110023	Tiếng Nhật trong du lịch	4	60		
40	2110024	Tiếng Nhật trong thương mại	4	60		
41	2110026	Nhật Bản: Đất nước và con người	4	60		
42	2110027	Lý thuyết dịch thuật	4	60		
43	2110028	Luyện dịch báo chí	4	60		
		Tổng	80	1200		

7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận (thi tốt nghiệp)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
44	2110097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
45	2110098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
46	2110099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế - chính trị	2			
		Tổng	18		360	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

HK1	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100001	Triết học Mác - Lênin	4	60		
2	2100012	Pháp luật đại cương	2	30		
3	2100013	Anh văn căn bản 1	5	75		
4	2110006	Nghe 1	3	45		
5	2110010	Nói 1	3	45		
6	2110014	Đọc 1	4	60		

7	2110018	Viết 1	4	60		
		Tổng	25	375	0	

HK2	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4	60		
2	2100014	Anh văn căn bản 2	5	75		
3	2100019	Tin học căn bản	3	45		
4	2100020	Tin học căn bản - thực hành	2	0	60	
5	2110007	Nghe 2	3	45		
6	2110011	Nói 2	3	45		
7	2110015	Đọc 2	4	60		
8	2110019	Viết 2	4	60		
		Tổng	28	390	60	

HK3	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45		
2	2100008	Quản trị học	3	45		
3	2100009	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45		
4	2100011	Tiếng Việt thực hành	3	45		
5	2110008	Nghe 3	3	45		
6	2110012	Nói 3	3	45		
7	2110016	Đọc 3	4	60		
8	2110020	Viết 3	4	60		
		Tổng	26	390	0	

HK4	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2100005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
2	2100010	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	45		
3	2110001	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	3	45		
4	2110009	Nghe 4	3	45		
5	2110013	Nói 4	3	45		
6	2110017	Đọc 4	4	60		
7	2110021	Viết 4	4	60		
8	2110026	Nhật Bản: Đất nước và con người	4	60		
		Tổng	27	405	0	

HK5	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
-----	-------	--------------	------	----	----	---------

1	2100004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45		
2	2110004	Nghệp vụ kế toán	4	60		
3	2110005	Nghệp vụ ngân hàng	4	60		
4	2110022	Biên phiên dịch văn phòng	4	60		
5	2110023	Tiếng Nhật trong du lịch	4	60		
6	2110024	Tiếng Nhật trong thương mại	4	60		
7	2110027	Lý thuyết dịch thuật	4	60		
		Tổng	27	405	0	

HK6	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	ĐVHT	LT	TH	GHI CHÚ
1	2110028	Luyện dịch báo chí	4	60		
2	2110097	Thực tập tốt nghiệp	8		360	
3	2110098	Khóa luận (thi) tốt nghiệp	8			
4	2110099	Thi tốt nghiệp các môn học kinh tế - chính trị	2			
		Tổng	22	60	360	

9. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

9.1. Triết học Mác – Lênin: 4(60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 6(90, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin)

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam).

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 31/09/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức và phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển quá trình dạy thành quá trình tự học sinh viên, ứng dụng các phương tiện hỗ trợ và công nghệ thông tin như Quyết định số 11381/BGDĐT-ĐH&SDH về việc hướng dẫn giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

9.6. Quản trị học: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng thực tiễn của nó như khái niệm và bản chất, vai trò, chức năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, quá trình phát triển của các học thuyết quản trị. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị rủi ro và cơ hội.

9.7. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên lý luận về văn hóa học đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hóa, không gian, thời gian văn hóa, người học hiểu được bản sắc văn hóa Việt Nam. Môn học này góp phần tạo cho sinh viên một bản lĩnh văn hóa dân tộc trong quá trình học tập và tiếp xúc với văn hóa của ngoại ngữ được học.

9.8. Dẫn luận ngôn ngữ học: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở, cơ bản về ngôn ngữ học, từ đó tạo điều kiện cho sinh viên có thể hiểu sâu hơn về ngoại ngữ mà họ đang học. Về nhận thức, sinh viên được cung cấp kiến thức tổng luận về ngôn ngữ học (như bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ, hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, v.v...) và kiến thức về các phân ngành của ngôn ngữ học (ngữ âm học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ pháp học, v.v...). Về kỹ năng, học phần giúp sinh viên nâng cao các thao tác thực hành ngoại ngữ như phát âm chuẩn các âm tố, phân biệt âm vị và các biến thể; phân biệt được đa nghĩa và đồng âm, xác định cơ cấu nghĩa của từ; phân loại câu, viết câu đúng ngữ pháp...

9.9. Tiếng Việt thực hành: 3 (45, 0, 0)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung tóm tắt môn học: Củng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tường thuật qua nghe hoặc đọc văn bản...). Môn học này cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đổi chiều ngôn ngữ.

9.10. Pháp luật đại cương: 2(30, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật. Phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Giới thiệu tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự.

9.11. Anh văn căn bản 1: 5(75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: Anh văn THPT

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.12. Anh văn căn bản 2: 5(75, 0, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn căn bản 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

9.13. Tin học căn bản: 3(45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng căn bản về máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp. Học phần cung cấp các kiến thức căn bản về máy tính hệ điều hành, lưu trữ dữ liệu, chương trình, tổ chức tập tin, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi, mạng máy tính, virus, bảng mã Tiếng Việt, phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bản tính.

9.14. Thực hành tin học căn bản: 2(0, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần song hành (Tin học căn bản)

Nội dung: thực hành các kỹ năng làm việc trên máy tính với hệ điều hành Windows, làm việc với thư mục, tập tin,..., làm việc trên mạng nội bộ và Internet, các kỹ năng sử dụng ứng dụng văn phòng.

9.15. Giáo dục thể chất: 90 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.16. Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.17. Nghiệp vụ hành chính văn phòng: 3 (45, 0, 0)

Điều kiện tiên quyết : không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng và cách soạn thảo một văn bản. Những khái niệm cơ bản, cơ sở pháp lý và những kỹ năng cần thiết trong việc xây dựng và tổ chức công tác hành chính văn phòng trong các cơ quan, tổ chức; đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý, tổ chức hội họp, tiến hành giao tiếp hành chính, công tác văn thư (xây dựng và ban hành văn bản) và công tác lưu trữ. Kết thúc học phần, người học đạt được về kiến thức: nắm được những lý luận cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, vai trò của văn phòng trong cơ quan, tổ chức; về kỹ năng: được trang bị kỹ năng cơ bản về việc tổ chức các hoạt động, bố trí sắp xếp các công việc, sử dụng các phương tiện làm việc trong cơ quan; kỹ thuật soạn thảo, sử dụng và lưu trữ văn bản.

9.18. Nghiệp vụ kế toán: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trong môn học này sinh viên sẽ làm quen với những nguyên tắc kế toán - tài chính cơ bản nói chung và của hệ thống kế toán Mỹ nói riêng. Các thuật ngữ thường dùng trong chuyên ngành kế toán tài chính cũng được cung cấp nhằm hỗ trợ đắc lực cho các công tác văn phòng hoặc dịch thuật sau này. Ngoài ra sinh viên còn có thể thực hiện được những bút toán ghi sổ cơ bản và nắm được cách đọc các loại sổ sách kế toán.

9.19. Nghiệp vụ ngân hàng: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : không

Nội dung: Cung cấp kiến thức tổng quan về kinh thương ngân hàng, nhằm giúp sinh viên định hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp trong ngành ngân hàng. Nắm vững kiến thức về những khái niệm cơ bản trong kinh tế thương mại hoặc trong những lĩnh vực có liên quan đến quản trị ngân hàng.

9.20. Nghe 1: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.21. Nghe 2: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.22. Nghe 3: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.23. Nghe 4: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.24. Nói 1: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.25. Nói 2: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.26. Nói 3: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1-4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.27. Nói 4: 3 (45, 0, 45)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 - 4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

9.28. Đọc 1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

Các bài học được thiết kế dựa trên hình thức giao tiếp đòi hỏi sự tương tác cao giữa người học với nhau (cặp và theo nhóm). Hoạt động nói phong phú, được xây dựng với mức độ khó tăng dần và phù hợp với trình độ trung cấp như: đối thoại theo tình huống gợi ý cụ thể, thảo luận nhóm và thuyết trình ngắn, tả theo tranh v.v...

Các chủ đề bao gồm: sức khỏe, giải trí và truyền thông, đời sống xã hội, lễ hội và tập tục, khoa học và công nghệ, tiêu dùng toàn cầu.

9.29. Đọc 2: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

Các bài học được thiết kế dựa trên hình thức giao tiếp đòi hỏi sự tương tác cao giữa người học với nhau (cặp và theo nhóm). Hoạt động nói phong phú, được xây dựng với mức độ khó tăng dần và phù hợp với trình độ trung cấp như: đối thoại theo tình huống gợi ý cụ thể, thảo luận nhóm và thuyết trình ngắn, tả theo tranh v.v...

Các chủ đề bao gồm: sức khỏe, giải trí và truyền thông, đời sống xã hội, lễ hội và tập tục, khoa học và công nghệ, tiêu dùng toàn cầu.

9.30. Đọc 3: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

Các bài học được thiết kế dựa trên hình thức giao tiếp đòi hỏi sự tương tác cao giữa người học với nhau (cặp và theo nhóm). Hoạt động nói phong phú, được xây dựng với mức độ khó tăng dần và phù hợp với trình độ trung cấp như: đối thoại theo tình huống gợi ý cụ thể, thảo luận nhóm và thuyết trình ngắn, tả theo tranh v.v...

Các chủ đề bao gồm: sức khỏe, giải trí và truyền thông, đời sống xã hội, lễ hội và tập tục, khoa học và công nghệ, tiêu dùng toàn cầu.

9.31. Đọc 4: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Chương trình dạy kết hợp 2 môn nghe và nói bao gồm 4 cấp độ, nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng và thực hành nghe - nói từ cơ bản đến nâng cao với các chủ đề gần gũi với cuộc sống thông qua các hoạt động cá nhân, theo dõi, nhóm và các buổi học trong phòng Lab. Môn học này còn giúp cho sinh viên luyện tập các phương pháp học nghe và nói làm cơ sở cho việc học các chuyên ngành và tự học trong tương lai.

Các bài học được thiết kế dựa trên hình thức giao tiếp đòi hỏi sự tương tác cao giữa người học với nhau (cặp và theo nhóm). Hoạt động nói phong phú, được xây dựng với mức độ khó tăng dần và phù hợp với trình độ trung cấp như: đối thoại theo tình huống gợi ý cụ thể, thảo luận nhóm và thuyết trình ngắn, tả theo tranh v.v...

Các chủ đề bao gồm: sức khỏe, giải trí và truyền thông, đời sống xã hội, lễ hội và tập tục, khoa học và công nghệ, tiêu dùng toàn cầu.

9.32. Viết 1: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Các học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về môn viết để các em có khả năng trao đổi thông tin, tường thuật các sự kiện, truyền đạt ý nghĩ của mình dưới dạng câu đơn, câu kép, câu phức và câu phức kép và trang bị kiến thức phục vụ cho việc viết đoạn văn và bài luận ở những học phần sau.

9.33. Viết 2: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Các học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về môn viết để các em có khả năng trao đổi thông tin, tường thuật các sự kiện, truyền đạt ý nghĩ của mình dưới dạng câu đơn, câu kép, câu phức và câu phức kép và trang bị kiến thức phục vụ cho việc viết đoạn văn và bài luận ở những học phần sau.

9.34. Viết 3: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Các học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về môn viết để các em có khả năng trao đổi thông tin, tường thuật các sự kiện, truyền đạt ý nghĩ của mình dưới dạng câu đơn, câu kép, câu phức và câu phức kép và trang bị kiến thức phục vụ cho việc viết đoạn văn và bài luận ở những học phần sau.

9.35. Viết 4: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết : Học theo thứ tự 1 – 4

Nội dung: Các học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về môn viết để các em có khả năng trao đổi thông tin, tường thuật các sự kiện, truyền đạt ý nghĩ của mình dưới dạng câu đơn, câu kép, câu phức và câu phức kép và trang bị kiến thức phục vụ cho việc viết đoạn văn và bài luận ở những học phần sau.

9.36. Biên phiên dịch văn phòng: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung: sinh viên luyện tập dịch thư tín, văn bản, báo cáo, bản ghi nhớ, thoả thuận hợp đồng, khả năng biên phiên dịch đúng tốc độ, đúng và đủ nội dung cho các cuộc hội thảo, thương thuyết, giao dịch tại văn phòng các công ty kinh doanh, các tổ chức giáo dục văn hoá xã hội...

9.37. Tiếng Nhật trong du lịch : 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung: Nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về văn hóa giao tiếp, các nghi thức, chuẩn mực giao tiếp, các hành vi, ngôn ngữ giao tiếp, từ đó ứng dụng vào việc giao tiếp ứng xử trong hoạt động và hướng dẫn du lịch.

9.38. Tiếng Nhật trong thương mại: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng trong ngành thương mại, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Nhật trong kinh doanh, đồng thời cung cấp cho sinh viên một số nghiệp vụ ngoại thương cơ bản cũng như các xử lý các loại thư tín, thủ tục trong thương mại. Cung cấp những thuật ngữ và

kiến thức để sinh viên đảm trách việc dịch các văn bản, tài liệu cho các hội nghị, hội thảo quốc tế, các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, các văn bản thỏa thuận và hợp đồng quốc tế liên quan đến thương mại. Về bài tập, sinh viên phải hoàn thành các bài tập cơ bản làm cơ sở cho việc tiếp thu bài giảng, củng cố kiến thức và trao đổi khả năng xử lý các tình huống trong quản lý. Vì vậy bắt buộc sinh viên phải hoàn thành hệ thống bài tập trong học phần. Đây là một tiêu chí để đánh giá, xem xét tư cách dự thi kết thúc học phần

9.39. Nhật Bản: Đất nước và con người: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung: Cung cấp kiến thức chung về lịch sử, đất nước, con người Nhật Bản và những cơ chế xã hội để tạo nên nét đặc thù nhằm phát họa những đặc điểm của nền văn minh Nhật Bản. Tạo cho sinh viên thói quen tìm tư liệu, tư duy độc lập, phán đoán và trình bày về văn hoá Nhật Bản. Giúp sinh viên phát triển và nâng cao phương pháp phân tích, giải thích những đặc điểm văn hóa Nhật Bản và qua đó sinh viên sẽ có động cơ và kiến thức để đối chiếu với xã hội Việt Nam.

9.40. Lý thuyết dịch thuật: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên lý thuyết và thực hành biên - phiên dịch cơ bản trong việc dịch thuật Nhật - Việt, Việt - Nhật. Cung cấp các thuật ngữ cần thiết để sinh viên tập dịch các loại chủ đề thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội - kinh tế; các bản tin trên đài phát thanh cũng như các bài báo đang lưu hành trong nước.

9.41. Luyện dịch báo chí: 4 (60, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nghe, Nói, Đọc, Viết)

Nội dung : Trang bị cho sinh viên kỹ năng dịch báo chí bao gồm việc làm quen với các loại văn phong báo chí, các thuật ngữ thường dùng trong báo. Sinh viên sẽ thực hành dịch các bài báo với các chủ đề khác nhau như: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá bao gồm các loại báo đang lưu hành trong nước.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

LÊ TRƯỜNG SƠN

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG